

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày: 17-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trị.

Ông Ngô Văn Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Công Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Thị L, sinh năm 1986 tại huyện T, tỉnh B; Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn V, sinh năm 1954 và bà Võ Thị L, sinh năm 1958; Chồng: Nguyễn Văn M, sinh năm 1987; Con: 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Nguyễn H, sinh năm 1932 (có đơn vắng mặt);

Trú tại: Xóm 1, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/6/2021, Đặng Thị L (sinh năm 1986, ở thôn T – xã B – huyện T – tỉnh B) điều khiển xe mô tô BKS 77M7 - 6780 đến nhà ông Nguyễn H (sinh năm 1932, ở cùng địa phương) để hỏi mua phế liệu. Khi vào nhà, L thấy ông H ở nhà một mình, lại già yếu, đi từ phòng buồng không khóa cửa ra phía sau nhà bếp nên L nảy sinh ý định vào phòng buồng để trộm cắp tài sản. L đi vào phòng buồng, đến đầu giường, dỡ chiếu lên thì thấy có 01 chiếc ví da, mở ví ra thấy có tiền nên lấy số tiền 6.400.000 đồng trong ví cất vào túi áo trước bên phải rồi bỏ ví vào vị trí cũ, túm lại chiếu chiếu lên và đi ra ngoài. L tiếp tục đi ra phía sau sân nhà, gặp ông H đang đứng tại nhà bếp hỏi ông H có đồ phế liệu gì bán không, ông H nói có ít không bán nên L đi ra trước điều khiển xe mô tô đi mua phế liệu rồi về nhà.

Sau khi lấy được tiền tại nhà ông H, L đã sử dụng chi tiêu cá nhân và trả nợ hết. Đến khoảng 17 giờ ngày 17/6/2021, ông H kiểm tra tài sản phát hiện bị mất 6.400.000đ nên báo cáo Công an xã B. Ngày 24/6/2021, Công an xã B mời L làm việc và L đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Ngày 25/6/2021, L đến nhà xin lỗi ông H và trả lại số tiền 6.400.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT – VKSTS ngày 19/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Đặng Thị L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i Khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đặng Thị L mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho người bị hại số

tiền 6.400.000 đồng; người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/6/2021, Đặng Thị L đến nhà ông Nguyễn H tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh B để hỏi mua phế liệu. Bị cáo thấy ông H đã già yếu, ở nhà một mình, đi từ phòng buồng ra sau bếp nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông H. Bị cáo đã lén lút đột nhập vào phòng buồng của ông H lấy trộm số tiền 6.400.000đ (*Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*). Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Đặng Thị L là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm

trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên*” quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Thị L có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện khắc phục xong hậu quả cho người bị hại số tiền 6.400.000 đồng; bị hại có đơn bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi các con còn nhỏ trong độ tuổi ăn học. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho người bị hại; người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm i Khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Thị L 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/11/2021).

Giao bị cáo Đặng Thị L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đặng Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Thị L phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo